

Số: 50/BC- UBND

Tuy phước, ngày 08 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO

**Về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2014;
phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2014 theo Nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh và các khoản tạm ứng ngân sách trên địa bàn huyện**

**I. Tình hình chung về công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện
giao dự toán thu ngân sách năm 2014, phân bổ, giao dự toán chi ngân sách
năm 2014:**

Căn cứ Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 7

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2014 và Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2014 .

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước; Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015; Quyết định 40/2011/QĐ-UBND ngày 13/12/2011; Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30/11/2013 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014; Căn cứ Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính Quy định tổ chức thực hiện dự toán năm 2014; các chế độ chính sách liên quan đến việc chuyển đổi loại hình trường mầm non, các khoản chi mục tiêu của UBND tỉnh , các khoản chi mục tiêu của Trung ương và Căn cứ các văn bản có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quốc phòng - an ninh và bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và các nhu cầu bức xúc khác của huyện. UBND huyện đã xây dựng Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 17/12/2013 và Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 17/12/2013 trình HĐND huyện về việc đề nghị phê duyệt dự toán thu năm 2014 và phương án phân bổ, giao dự toán chi ngân sách 2014 và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 báo cáo HĐND huyện xem xét phê chuẩn .

Trên cơ sở đó, HĐND huyện tại kỳ họp thứ 8, khóa X ban hành Nghị quyết số 45/2013/NQ-HĐND ngày 24/12/2013 về giao dự toán thu ngân sách địa phương năm 2014 và phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2014; Nghị quyết số 46/2013/NQ-HĐND ngày 24/12/2013 về phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư năm 2014 thuộc nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện

quản lý và UBND huyện ban hành Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2014 và Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển 2014 thuộc nguồn vốn phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý.

(Kèm theo Quyết định số 3024/QĐ-UBND và Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND huyện)

II. Công tác giao dự toán thu ngân sách; phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2014:

1. Giao dự toán thu ngân sách năm 2014

Trước khi giao dự toán, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch có kế hoạch tổ chức thảo luận với các ngành chức năng của huyện và UBND các xã, thị trấn để khảo sát nguồn thu trên địa bàn huyện, phân bổ và giao chỉ tiêu thu trên các lĩnh vực, ngành và có kế hoạch bố trí chi ngân sách phù hợp với Luật Ngân sách, chế độ quy định, định mức hiện hành và yêu cầu thực tế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2014 trước khi thông qua tập thể UBND huyện biểu quyết thống nhất; Tiếp theo đó UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến kết luận để trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn.

UBND huyện trình HĐND huyện giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2014 như sau: Thuế từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, thu lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế nhà đất, thuế thu nhập cá nhân, thu tiền thuê đất, thu phí lệ phí, bằng 100% số giao của UBND tỉnh vì các khoản thu này trên địa bàn thiếu ổn định, phần lớn các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD và tình hình nợ thuế với số tiền lớn, kéo dài chưa thu hồi được, một số khoản thu phải tổ chức khai thác ngoài địa bàn mới đủ khả năng bù vào số thu trên địa bàn huyện không có nguồn lực khai thác như: Lệ phí trước bạ.

Riêng khoản thu tiền sử dụng đất tỉnh giao 30.000 triệu đồng, HĐND huyện giao 75.000 triệu đồng, tăng 45.000 triệu đồng, tỷ lệ tăng 250%, thu khác ngân sách các xã, thị trấn tỉnh giao 9.200 triệu đồng, HĐND huyện giao 10.500 triệu đồng, tăng 1.500 triệu đồng, tỷ lệ tăng 116,30%, lý do tăng các nguồn thu này là vì huyện đã chủ động phát triển các khu dân cư và tăng cường khai thác nguồn thu từ việc đấu giá quỹ đất dự phòng do các xã, thị trấn quản lý và các nguồn thu khác cho ngân sách để đảm bảo cân đối chi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thu trợ cấp ngân sách cấp trên 192.032 triệu đồng bằng 100% so với số tỉnh giao ;

Nhìn chung công tác giao dự toán thu ngân sách năm 2014 của huyện tăng với số thu của tỉnh giao 46.500 triệu đồng (tăng 41,34% số thu NSNN trên địa bàn, trong đó thu tiền sử dụng đất tăng 45.000 triệu đồng, thu khác ngân sách

tăng 1.500 triệu đồng); công tác tổ chức giao dự toán ngân sách đúng qui trình, thủ tục và thời gian quy định của Luật ngân sách .

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2014

2.1. Về phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển .

- Nguồn vốn theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND: Kế hoạch ngân sách tỉnh giao theo Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 12/12/2013: 8.438 triệu đồng, HĐND huyện phân bổ cho 09 danh mục công trình chuyển tiếp và xây dựng mới, 02 danh mục công trình đối ứng các dự án nâng cấp đê đồng và trồng rừng ngập mặn để ứng phó biến đổi khí hậu, dự án cạnh tranh nông nghiệp, dự án phát triển khoa học công nghệ của tỉnh triển khai trên địa bàn huyện và bố trí chi cho nhiệm vụ sửa chữa các trường lớp học, với tổng kinh phí phân bổ 8.438 triệu đồng bằng 100% so với số tỉnh giao; Trong đó bố trí cho giáo dục 2.900 triệu đồng chiếm 34,36% tăng 12,36% so với quy định của tỉnh .

2.1.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh giao 30.000 triệu đồng, HĐND huyện giao 75.000 triệu đồng, số thu huyện hưởng theo tỷ lệ phân chia: 51.000 triệu đồng, phân bổ như sau:

+ Phân bổ trả nợ và thanh toán khối lượng hoàn thành: các danh mục công trình, với tổng kinh phí 2.875 triệu đồng .

+ Phân bổ công trình chuyển tiếp: 13 danh mục công trình, với tổng kinh phí 30.000 triệu đồng .

+ Phân bổ chi công tác phát triển quỹ đất Khu dân cư, Quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quản lý đất đai, với tổng kinh phí 4.600 triệu đồng

2.1.2. Nguồn chuyển nguồn đầu tư 2013 sang năm 2014: Tổng số 50.950 triệu đồng

+ Phân bổ công trình chuyển tiếp và xây dựng mới: 04 danh mục công trình, với tổng kinh phí 37.100 triệu đồng .

+ Phân bổ chi đối ứng: 13 danh mục công trình, với tổng kinh phí 4.565 triệu đồng, hầu hết các công trình có các nguồn vốn tỉnh giao, vốn ODA đều được ngân sách huyện cân đối đối ứng để chi giải phóng mặt bằng thuộc các dự án.

+ Phân bổ chi hỗ trợ: 14 danh mục công trình, với tổng kinh phí 9.285 triệu đồng, tập trung hỗ trợ chi đầu tư xây dựng nông thôn mới hoặc chương trình bê tông giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương của tỉnh.

2.1.3. Nguồn vốn khác (Nguồn thu suất đầu tư các doanh nghiệp vào hoạt động tại cụm công nghiệp Phước An để xây dựng cơ sở hạ tầng và chi phí giải phóng mặt bằng)

+ Phân bổ chi giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, xử lý nước thải tại cụm công nghiệp Phước An: 03 danh mục công trình, với tổng kinh phí 10.000 triệu đồng .

- Tổng chi đầu tư các nguồn vốn phân bổ cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo gồm 42 danh mục công trình, với tổng kinh phí 9.706 triệu đồng, so với số tỉnh giao 38.438 triệu đồng, đạt 25,25% , tăng 5,25% .

Trong đó Phân bổ chi đầu tư của cấp huyện về giáo dục và đào tạo cho 12 danh mục công trình, với tổng kinh phí 5.800 triệu đồng. Phân bổ chi đầu tư của các xã, thị trấn về giáo dục và đào tạo cho 30 danh mục công trình, với tổng kinh phí 3.906 triệu đồng.

2.2. Về phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên .

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán chi ngân sách địa phương năm 2014

- Chi sự nghiệp giáo dục & Đào tạo: tỉnh giao 185.285 triệu đồng, trong đó chi sự nghiệp giáo dục 185.005, sự nghiệp đào tạo: 720 triệu đồng, HĐND huyện đã giao sự nghiệp giáo dục 185.285 triệu đồng, bằng 100% số tỉnh giao; chi sự nghiệp đào tạo HĐND huyện giao 836 triệu đồng, tăng 116 triệu đồng, tỷ lệ tăng 116,11%; để chi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và hỗ trợ chi phí đào tạo tại các cơ quan quản lý cán bộ của huyện; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh giao 220 triệu đồng, HĐND huyện giao 220 triệu đồng bằng 100% so với tỉnh giao.

- Tổng chi thường xuyên tỉnh giao 253.640 triệu đồng, HĐND huyện giao 271.730 triệu đồng, tăng 18.090 triệu đồng, tỷ lệ tăng 107,13%, nguyên nhân tăng là do chi bổ sung chế độ tiền lương mới theo Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 27/06/2013 Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang từ 1.050.000 đồng lên 1.150.000 đồng và các chế độ phát sinh tăng của các cấp có thẩm quyền. Nguồn tăng chi cân đối từ các nguồn cải cách tiền lương (thu vượt), nguồn tiết kiệm 100% để cải cách tiền lương, nguồn học phí để cải cách tiền lương để lại đơn vị và nguồn thu vượt năm 2014 của huyện.

- Về phân bổ và giao dự toán chi có mục tiêu ngân sách tỉnh .

Bao gồm các khoản chi như kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, kinh phí lễ hội miền biển, kinh phí hoạt động các đoàn thể cấp xã, thôn tăng thêm, chi giám sát đầu tư cộng đồng, hỗ trợ chi thực hiện các chế độ cho HĐND và khối Đảng, kinh phí chi dân quân tự vệ, kinh phí chi tiếp xúc cử tri, hỗ trợ kinh phí sinh hoạt HĐND tỉnh, kinh phí hỗ trợ chi tổ chức đại hội các đoàn thể, kinh phí chi phụ cấp Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trung cao ở huyện và các khoản chi quy định khác. UBND huyện trình HĐND huyện giao đầy đủ cho các cơ quan thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong dự toán năm 2014, với tổng kinh phí 6.848 triệu đồng bằng 100% so với số tỉnh giao. Ngoài ra huyện còn bố trí thêm kinh phí Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư cho UBNDTTQVN huyện 22 triệu đồng, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện 15 triệu đồng để bổ sung chỉ đạo giám sát, đánh giá; chi hỗ trợ hoạt động Đảng như: Viết lịch sử Đảng bộ huyện, xuất bản tập sách Tuy Phước lịch sử và văn hóa 500 triệu đồng, chi hỗ trợ tiền thuốc và điều trị cán bộ trung cao tỉnh giao 26 triệu đồng, huyện giao 160 triệu đồng tăng 134 triệu đồng, tỷ lệ tăng 615,30% v.v...

Riêng kinh phí mục tiêu hỗ trợ chi thực hiện các chế độ HĐND và khối Đảng tỉnh giao 1.400 triệu đồng, HĐND huyện giao 1.400 triệu đồng, trong đó thực hiện các chế độ tăng thêm cho HĐND huyện 200 triệu đồng; chi hỗ trợ cho Huyện ủy 700 triệu đồng để thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư TW Đảng và phân bổ 500 triệu đồng để chi các mục tiêu của khối Đảng trong dự toán năm 2014 .

- Về khoản chi để lại quản lý qua ngân sách

Khoản chi để lại quản lý qua ngân sách (khoản thu học phí) tỉnh giao 760 triệu đồng , HĐND huyện giao 760 triệu đồng, bằng 100% so với số tỉnh giao .

- Về dự phòng chi

Dự phòng chi ngân sách năm 2014 tỉnh giao 4.590 triệu đồng, HĐND huyện giao 6.660 triệu đồng, tăng 2.070 triệu đồng, tỷ lệ tăng 145,10% do tăng chi ngân sách địa phương, đồng thời tăng nguồn lực để ứng phó thiên tai, lụt bão, dịch bệnh, nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh và các trạng thái bất lợi khác xảy ra trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở các chế độ, định mức nhà nước đang áp dụng, các khoản kinh phí chi mục tiêu được UBND tỉnh giao. UBND huyện đã báo cáo HĐND huyện đã phân bổ và giao dự toán năm 2014 đúng quy định.

III. Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2014:

1. Về thu:

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện quý I năm 2014 là: 25.619 triệu đồng đạt 22,78 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 16,2% so với kế hoạch huyện giao và đạt 89,81% so với cùng kỳ.

Cụ thể các khoản như sau:

- Về thu thuế ngoài quốc doanh là 16.802 triệu đồng đạt 28,71% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 158,67 % so với cùng kỳ.

Trong đó:

Các khoản thu Cục thuế quản lý là 4.185 triệu đồng đạt 39,8% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao và đạt 353,46% so với cùng kỳ.

Các khoản thu Chi cục thuế quản lý là 12.617 triệu đồng đạt 26,29% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao và đạt 134,15% so với cùng kỳ, cụ thể:

+ Thu thuế môn bài là: 1.140 triệu đạt 95,0% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 100,09% so với cùng kỳ;

+ Thu thuế GTGT&TNDN là 11.134 triệu đồng đạt 24,5 % so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 141,46% so với cùng kỳ;

+ Thu thuế tài nguyên là 170 triệu đồng đạt 23,61 % so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 92,39% so với cùng kỳ;

+ Thu thuế tiêu thụ đặc biệt là 48 triệu đồng đạt 36,92 % so với kế hoạch tỉnh huyện giao và đạt 150,0% so với cùng kỳ;

+ Thu khác là 125 triệu đồng đạt 25,0% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 69,83% so với cùng kỳ.

- Thu lệ phí trước bạ: 2.037 triệu đồng đạt 39,17 % so với kế hoạch tỉnh, huyện giao và đạt 138,1% so với cùng kỳ;

- Thu tiền sử dụng đất: 3.410 triệu đồng đạt 11,37 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 4,55 % so với kế hoạch huyện giao và đạt 29,47% so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách huyện là 1.332 triệu đồng, đạt 13,45% so với kế hoạch tỉnh, đạt 11,68 kế hoạch huyện giao, đạt 65,14% so với cùng kỳ.

Nhìn chung việc huy động các khoản thu vào Ngân sách Nhà nước trong quý I năm 2014 trên địa bàn huyện đạt khá, tuy nhiên một số khoản thu còn thấp như: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, nợ thuế nhà đất (3,17%); thu tiền sử dụng đất (4,55%), thu khác ngân sách (11,68%), nguyên nhân đạt thấp do chưa đến thời điểm phát sinh nguồn thu như: thu khác ngân sách về đấu giá quỹ đất dự phòng hằng năm và khoản thu tiền sử dụng đất huyện chưa tổ chức đấu giá quỹ đất các khu dân cư hiện có.

2. Về chi :

Thực hiện chi ngân sách huyện quý I năm 2014: 73.575 triệu đồng đạt 24,74% so với kế hoạch tỉnh, đạt 19,92% so với kế hoạch huyện giao và đạt 98,86% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Về chi đầu tư là 6.936 triệu đồng đạt 18,0% so với kế hoạch tỉnh, đạt 8,31% so với kế hoạch huyện giao và đạt 46,12% so với cùng kỳ(trong đó, chi huyện ngân sách 4.925 triệu đồng đạt 9,27% so với kế hoạch, chi ngân sách xã, thị trấn là 2.011 triệu đồng đạt 6,64% so với kế hoạch). Số chi đạt thấp chủ yếu chi thanh toán khối lượng hoàn thành năm trước và năm nay công trình xây dựng cơ bản đang trong giai đoạn bắt đầu triển khai đầu tư các danh mục nên chưa có khối lượng hoàn thành; mặt khác, hiện nay đang gặp vướng mắc khâu thanh toán đối với các công trình khởi công mới năm 2014 nhưng chủ đầu tư chưa hoàn thành thanh toán các thủ tục đầu tư trước 31/10/2013 vì vậy chưa được kho bạc các cấp chấp nhận thanh toán .

- Chi thường xuyên 66.294 triệu đồng đạt 26,1 % so với kế hoạch tỉnh, đạt 23,8% so với kế hoạch huyện giao và đạt 113,88% so với cùng kỳ (trong đó, chi ngân sách huyện 54.019 triệu đồng đạt 23,63% so với kế hoạch, chi ngân sách xã, thị trấn là 12.275 triệu đồng đạt 24,55% so với kế hoạch). Nhìn chung trên cơ sở nguồn thu đạt được đã đảm bảo nhiệm vụ việc chi thường xuyên đã cân đối cho các đơn vị dự toán, chi bổ sung ngân sách cấp dưới và chi bổ sung có mục tiêu.

Nhìn chung việc điều hành chi ngân sách huyện trong Quý I/2014 đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực đều đảm bảo trong cân đối .

(Chi tiết thực hiện các khoản quý I năm 2014 có bảng phụ lục kèm theo)

IV. Các khoản vay, tạm ứng ngân sách huyện đến 31/3/2014:

- Ứng chi hoạt động thường xuyên .

+ Xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa vay chi khắc phục cơn bão số 8 năm 2002, với tổng số tiền vay: 1.765 triệu đồng (Ngân sách huyện đã ứng chi hoàn trả khoản vay này cho ngân sách tỉnh năm 2003), nhưng đến nay UBND các xã nói trên chưa thu hồi được trong nhân dân, nên chưa hoàn ứng được cho ngân sách huyện.

+ Trạm Khuyến nông huyện tạm ứng dịch vụ: 210 triệu đồng để phát triển quày cung ứng các dịch vụ nông nghiệp của huyện, đã có kế hoạch thu hồi hàng năm để hoàn ứng lại ngân sách huyện.

+ Trạm Khuyến nông tạm ứng mua lúa giống năm 2010: 3.499 triệu đồng (Từ nguồn thu tạm ứng ngân sách tỉnh)

+ Trạm Khuyến nông tạm ứng mua lúa giống năm 2014: 5.645 triệu đồng (Từ nguồn thu tạm ứng ngân sách tỉnh)

V. Số liệu và tình hình chuyển nguồn ngân sách năm 2013 sang năm 2014:

UBND huyện ban hành Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 về việc chuyển nguồn kinh phí mục tiêu ngân sách huyện năm 2013 sang năm 2014 để thực hiện nhiệm vụ chi, với tổng kinh phí 140.678.157.339 đồng

- Chuyển nguồn vốn đầu tư NSH:	83.453.823.312 đồng
- Chuyển nguồn vốn mục tiêu của tỉnh tiếp tục thực hiện năm 2014:	16.170.251.931 đồng
- Chuyển nguồn KP CCTL:	19.488.898.946 đồng
- Chuyển nguồn dự phòng chi lũy kế:	17.254.680.150 đồng
- Chuyển nguồn tiết kiệm KCLP:	4.310.503.000 đồng

VI. Nhận xét, đánh giá:

Công tác giao dự toán thu ngân sách và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2014 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện xây dựng dự toán thu đạt và vượt số chỉ tiêu tỉnh giao, phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2014 tăng so với tỉnh giao, đúng quy định của Luật NSNN, đúng quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về phân cấp nhiệm vụ thu, chi NSDP giai đoạn 2011-2015; phân bổ các khoản chi mục tiêu đúng quy định của tỉnh và sát hợp với nhu cầu của từng ngành, từng cấp, đáp ứng nhiệm vụ chi thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện .

VII. Những khó khăn và thuận lợi trong thực hiện dự toán 2014:

Việc tổ chức thực hiện dự toán 2014 của huyện có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh tổ chức phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015 công khai, rõ ràng và cơ chế điều hành chi thuận lợi nên đã tạo sự chủ động trong việc phát huy trách nhiệm, quyền hạn cho việc tổ chức giao dự toán thu và phân bổ dự toán chi năm 2014 của cấp chính quyền cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, bảo đảm hoạt động hiệu quả của hệ thống chính trị, thực hiện đúng luật ngân sách và các quy định của tỉnh trong quản lý, điều hành ngân sách hàng năm.

- Quá trình tổ chức thực hiện giao dự toán được thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của pháp luật, đúng trách nhiệm, quyền hạn và mục tiêu phát triển nên được sự đồng thuận cao của hệ thống chính trị và nhân dân.

2. Khó khăn:

- Huyện Tuy Phước có vị trí địa lý đặc thù, địa hình dốc, nhiều sông, đầm nên thường xuyên hứng chịu thiên tai, lụt bão gây thiệt hại nhiều cơ sở hạ tầng giao thông, đê sông, đê biển ảnh hưởng đến sản xuất, dân sinh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.... Trong những năm qua huyện đã có nhiều nỗ lực đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nhưng do nguồn lực địa phương có hạn nên nhiều công trình bức xúc của địa phương chưa có nguồn vốn triển khai. Nguồn vốn đầu tư của huyện chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, nhưng do quy định của Trung ương hạn chế thu hồi diện tích đất trồng lúa nên việc đề xuất quy hoạch các khu dân cư để tạo quỹ đất đấu giá, xét giao đất ở tạo nguồn lực đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Do thiếu nguồn vốn đầu tư nên cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn hiện nay còn yếu kém, xuống cấp chưa góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tổ chức thực hiện quản lý, điều hành dự toán ngân sách còn gặp nhiều khó khăn do khả năng tăng thu ngân sách để cân đối chi các nhu cầu bức xúc của địa phương rất hạn chế. Nhiều năm qua tuy có tăng trưởng kinh tế, nhưng nguồn thu còn thiếu ổn định, thiếu vững chắc do nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn hoạt động thua lỗ, ngưng trệ sản xuất, số thuế nợ đọng không có khả năng thanh toán cho ngân sách nhà nước có xu hướng tăng; Ngoài ra thường xảy ra thiên tai, dịch bệnh ...nên việc thu ngân sách gặp nhiều khó khăn.

- Áp lực chi ngân sách không ngừng tăng do nhu cầu phát sinh từ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hoạt động của hệ thống chính trị, hoạt động văn hóa, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới ...các cơ chế, định mức chi hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn do vậy việc điều hành chi ngân sách các cấp luôn nhiều áp lực và không chủ động.

VIII. Những đề xuất, kiến nghị:

- *Đối với Trung ương :*

Cần có cơ chế phù hợp về phân cấp quản lý và cơ chế giám sát cho cơ quan quyền lực cấp tỉnh về thu hồi diện tích đất trồng lúa, nhằm để địa phương

hàng năm chủ động trong công tác thu hồi đất để triển khai đầu tư xây dựng công trình công cộng và phát triển các khu dân cư theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới v.v., tổ chức đấu giá quyền SDD để xây dựng dự toán ngân sách tập trung nguồn lực chi đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương ngày càng phát triển, nếu không huy động nguồn thu từ đấu giá đất, khả năng tập trung ngân sách chi đầu tư sẽ gặp rất nhiều khó khăn cho chính quyền cơ sở .

- Đối với HĐND & UBND tỉnh :

+ Cần chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh khảo sát tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn để có cơ sở phân bổ dự toán ngân sách hàng năm, tránh tình trạng giao dự toán theo cơ chế tỷ lệ tăng bình quân dẫn đến các địa phương có nguồn thu hạn chế không hoàn thành kế hoạch ngân sách giao; Đề nghị được tổ chức thảo luận dự toán thu ngân sách hàng năm.

+ Cần có quy định chế độ phụ cấp Tổ An ninh nhân dân, bổ sung đối tượng chi phụ cấp tổ ANND từ nguồn quỹ QP-AN; được tổ chức vận động thu nợ quỹ QP-AN để đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng nộp và chưa nộp.

+ Về kinh phí tổ chức chi hỗ trợ đất lúa cho người sản xuất theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ. Hiện nay ở các xã, thị trấn không có kinh phí tổ chức triển khai từ kê khai, thẩm định, trình tỉnh phê duyệt, đến công khai, tổ chức chi trả. Đề nghị tỉnh có chủ trương cho sử dụng một phần kinh phí phần còn lại 50% nguồn này để chi đầu tư xây dựng, chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông .

+ Cần sửa đổi bổ sung Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, định mức chi 20 triệu đồng/biên chế hành chính, 19 triệu đồng/ biên chế sự nghiệp so với hiện nay thấp không đủ chi thường xuyên các đơn vị .

+ Việc thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư TW Đảng về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng , Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở, tỉnh cân đối hàng năm cho huyện còn thấp không đủ thực hiện theo quy định .

+ Khi cơ quan thẩm quyền ban hành chế độ, quy định mới cần có cơ chế tài chính cân đối phù hợp để đảm bảo điều kiện thực hiện chi.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện ;
- Lưu:VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc

PHỤ LỤC

Số TT	NỘI DUNG THU	Dự toán		Thực hiện Quý I/2014	% TH/DT		So với cùng kỳ
		tỉnh giao	huyện giao		Tỉnh	Huyện	
A	Tổng thu NS trên ĐB Huyện	112.474	158.174	25.619	22,78	16,20	89,81
I	Thu theo kế hoạch	111.714	157.414	25.274	22,62	16,06	92,41
1	Thu thuế từ lĩnh vực NQD	58.514	58.514	16.802	28,71	28,71	158,67
	- Cục thuế QL	10.514	10.514	4.185	39,80	39,80	353,46
	+ Thuế Môn bài	45	45	28	62,22	62,22	116,67
	+ Thuế GTGT & TNDN	9.700	9.700	3.756	38,72	38,72	371,88
	+ Thuế Tài nguyên	123	123	106	86,18	86,18	70,67
	+ Thu khác	100	100	0	0,00	0,00	
	+ Phí BVMT	546	546	295	54,03	54,03	
	- Chi Cục thuế QL	48.000	48.000	12.617	26,29	26,29	134,15
	+ Thuế Môn bài	1.200	1.200	1.140	95,00	95,00	100,09
	+ Thuế GTGT & TNDN	45.450	45.450	11.134	24,50	24,50	141,46
	+ Thuế Tài nguyên	720	720	170	23,61	23,61	92,39
	+ Thuế Tiên thu đbiệt	130	130	48	36,92	36,92	150,00
	+ Thu khác	500	500	125	25,00	25,00	69,83
2	Thuế sử dụng đất NN	0	0	0			0,00
3	Thuế Nhà đất, phí NN	600	600	19	3,17	3,17	46,34
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.900	1.900	469	24,68	24,68	103,76
5	Thu tiền sử dụng đất	30.000	75.000	3.410	11,37	4,55	29,47
6	Thu tiền thuê đất, mặt nước	4.000	3.200	805	20,13	25,16	98,53
7	Lệ phí trước bạ	5.200	5.200	2.037	39,17	39,17	138,10
	+Trđó: Lệ phí TB nhà đất	0	650	134		20,62	97,81
8	Thu phí & lệ phí	1.600	1.600	400	25,00	25,00	112,04
	Tr.đó:- Phí, lệ phí Huyện		530	91		17,17	91,00
	- Phí, lệ phí xã-TT		1.070	309		28,88	120,23
9	Thu khác ngân sách	9.900	11.400	1.332	13,45	11,68	65,14
	Tr.đó : - Thu khác Huyện	700	700	125	17,86	17,86	416,67
	- Thu khác xã.TT	9.200	10.700	1.207	13,12	11,28	59,91
II	Thu để lại QL chi qua NSNN	760	760	345	45,39	45,39	29,39
	Trđó : Thu học phí	760	760				
	Thu đóng góp		0	345			
B	PHẦN CHI	297.428	369.436	73.575	24,74	19,92	98,86
1	Chi đầu t phát triển	38.438	83.438	6.936	18,0	8,31	46,12
	- NS huyện		53.138	4.925		9,27	70,61
	- xã, TT		30.300	2.011		6,64	24,94
2	Chi thông xuyên	253.640	278.578	66.294	26,1	23,80	113,88
	- NS huyện		228.580	54.019		23,63	103,94
	- xã, TT		49.998	12.275		24,55	196,53
3	Chi để lại QL qua NSNN	760	760	345		0,00	29,39
4	Dự phòng chi	4.590	6.660				

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014
HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số : ...) ngày

.../5/2014 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao năm 2014	Dự toán HDND huyện giao năm 2014	Số dự toán tăng chi so với số tỉnh giao	Tỷ lệ % tăng thu năm 2014	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III)	304,276	369,436	65,160	121.41	
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NS HUYỆN					
1	Chi đầu tư phát triển	38,438	83,438	45,000	217.07	
	<i>Bao gồm :</i>					
	- Nguồn vốn trong nước tỉnh giao	8,438	8,438	0	100.00	
	- Nguồn thu tiền sử dụng đất	30,000	75,000	45,000	250.00	
2	Chi thường xuyên	253,640	271,730	18,090	107.13	
	<i>Trong đó</i>					
	- Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo	186,005	186,121	116	100.06	
	+ Chi sự nghiệp giáo dục	185,285	185,285	0	100.00	
	+ Chi sự nghiệp đào tạo	720	836	116	116.11	
	- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	220	220	0	100.00	
3	Chi có mục tiêu	6,848	6,848	0	100.00	
3	Chi để lại Quản lý qua ngân sách	760	760	0	100.00	
4	Dự phòng chi	4,590	6,660	2,070	145.10	

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2014
HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số *1/20* ngày *07* /5/2014 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao năm 2014	Dự toán HĐND huyện giao năm 2014	Số phần đầu tăng thu so với số tỉnh giao	Tỷ lệ % tăng thu năm 2014	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG THU NGÂN SÁCH (I+II+III)	112,474	158,974	46,500	141.34	
I	SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN DO CỤC THUẾ QUẢN LÝ	10,514	10,514	0	100.00	
	Thuế môn bài	45	45	0	100.00	
	Thuế giá trị gia tăng	6,800	6,800	0	100.00	
	Thuế TNDN	2,900	2,900	0	100.00	
	Thuế tài nguyên	123	123	0	100.00	
	Thu khác ngoài quốc doanh	100	100	0	100.00	
	Phí bảo vệ môi trường	546	546	0	100.00	
II	SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN GIAO CHO HUYỆN QUẢN LÝ	101,200	147,700	46,500	145.95	
1	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ, ngoài QĐ	48,000	48,000	0	100.00	
	Thuế môn bài	1,200	1,200	0	100.00	
	Thuế giá trị gia tăng	43,100	43,100	0	100.00	
	Thuế TNDN	2,350	2,350	0	100.00	
	Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước	130	130	0	100.00	
	Thuế tài nguyên	720	720	0	100.00	
	Thu khác ngoài quốc doanh	500	500	0	100.00	
2	Thu lệ phí trước bạ	5,200	5,200	0	100.00	
3	Thuế đất phi nông nghiệp, thuế nhà đất	600	600	0	100.00	
4	Thuế Thu nhập cá nhân	1,900	1,900	0	100.00	
5	Thu tiền thuê đất	4,000	4,000	0	100.00	
6	Thu tiền sử dụng đất	30,000	75,000	45,000	250.00	
7	Thu phí và lệ phí	1,600	1,600	0	100.00	
	<i>Trong đó: Phí và lệ phí NS Huyện</i>	<i>530</i>	<i>530</i>	<i>0</i>	<i>100.00</i>	
	<i> Phí và lệ phí NS Xã, Thị trấn</i>	<i>1,070</i>	<i>1,070</i>	<i>0</i>	<i>100.00</i>	
8	Thu khác ngân sách huyện	700	700	0	100.00	
9	Thu khác ngân sách xã, thị trấn	9,200	10,700	1,500	116.30	
III	Thu để lại quản lý chi qua NSNN	760	760	0	100.00	